

Số: 1522/TB – CTCN

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản Nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá đấu giá cọc cừ larsen đã qua sử dụng với các nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

Tên đơn vị: Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Địa chỉ: 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hoà Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

2. Thông tin về tài sản đấu giá:

T	Tên tài sản, chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Khối lượng (kg)	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Cừ 9m	Cây	211	144.514,0	12.320	1.780.412.480	
2	Cừ 9m	Cây	13	8.903,7	12.320	109.693.584	Các cây và đoạn dính vào nhau
3	Cừ 9m	Đoạn	6	2.054,7	12.320	25.313.904	
4	Cừ 12m	Cây	540	493.128,0	12.320	6.075.336.960	
5	Cừ 12m	Cây	18	16.437,6	12.320	202.511.232	Các cây và đoạn dính vào nhau
6	Cừ 12m	Đoạn	6	2.739,6	12.320	33.751.872	
7	Cừ 6m	Cây	82	37.441,2	12.320	461.275.584	
Tổng cộng giá trị (đã bao gồm thuế GTGT) (Làm tròn)				705.218,8		8.688.296.000	

Giá khởi điểm thanh lý cọc cừ larsen theo Chứng thư thẩm định giá số 092/2024/244 ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Công ty cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng.

Ghi chú:

(2) và (3): gồm 04 mảng

- Mảng 1 – dính nhau: 03 cây cừ 9m (nguyên cây) và 01 đoạn cừ 9m cắt dọc thân;
- Mảng 2 – dính nhau: 03 cây cừ 9m (nguyên cây) và 02 đoạn cừ 9m cắt dọc thân;
- Mảng 3 – dính nhau: 03 cây cừ 9m (nguyên cây) và 02 đoạn cừ 9m cắt dọc thân;
- Mảng 4 – dính nhau: 04 cây cừ 9m (nguyên cây) và 01 đoạn cừ 9m cắt dọc thân.

(05) và (06): gồm 04 mảng

- Mảng 1 – dính nhau: 05 cây cừ 12m (nguyên cây) và 01 đoạn cừ 12m cắt dọc thân;
- Mảng 2 – dính nhau: 05 cây cừ 12m (nguyên cây) và 02 đoạn cừ 12m cắt dọc thân;
- Mảng 3 – dính nhau: 04 cây cừ 12m (nguyên cây) và 02 đoạn cừ 12m cắt dọc thân;
- Mảng 4 – dính nhau: 04 cây cừ 12m (nguyên cây) và 01 đoạn cừ 12m cắt dọc thân.

3. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức đấu giá:

Tổ chức đấu giá phải đảm bảo các tiêu chí được quy định tại Điều 3 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 như sau:

- a. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết để đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
- b. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- c. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
- d. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.
- e. Để đảm bảo cho việc đấu giá thành công, bên có tài sản đấu giá lựa chọn và ưu tiên tổ chức đấu giá có số điểm cao nhất theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm.
- f. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp.
- g. Các tiêu chí khác có liên quan do Thủ trưởng đơn vị có tài sản quyết định.

Tiêu chí lựa chọn cụ thể:

Số TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I.	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá.	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0

Số TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>	1,0
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
II.	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	22,0
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III.	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện.</i>	18,0

Số TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0

Số TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV.	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V.	Đơn vị có trụ sở chính tại Đà Nẵng và có thời gian hoạt động đấu giá nhiều nhất (Tính từ ngày thành lập)	5,0
TỔNG SỐ ĐIỂM		100
VI.	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

4. Hồ sơ gồm có:

- Hồ sơ pháp lý của tổ chức đấu giá;
- Bản mô tả năng lực kinh nghiệm;
- Phương án đấu giá tài sản;
- Thù lao dịch vụ, chi phí tổ chức thực hiện đấu giá;
- Các tài liệu khác theo bảng tiêu chí đánh giá kèm theo.

(Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình).

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Thời gian nhận hồ sơ: 05 ngày làm việc, từ 10h00 ngày **02/12/2024** đến 16h30 ngày **06/12/2024** (trong giờ hành chính).

Địa điểm nộp hồ sơ: Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng – 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Hoà Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Hồ sơ có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện (Hồ sơ gửi theo đường Bưu điện được tính theo dấu bưu điện trước 17h ngày kết thúc thông báo. Hồ sơ đã nộp không hoàn trả lại trong trường hợp không được lựa chọn)

Thông báo này được đăng tải trên trang thông tin điện tử Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký theo quy định.

6. Thông báo kết quả:

Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức tư vấn đấu giá được lựa chọn. Những tổ chức đấu giá không nhận được thông báo được hiểu là không được lựa chọn. Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng không hoàn lại hồ sơ với những tổ chức đấu giá không được lựa chọn./

Nơi nhận:

- Công TTĐTQG về đấu giá tài sản (Website: <https://dgts.moj.gov.vn/login>);
- Trang TTĐT của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;
- Ban Điều hành, HDQT (T/b);
- Lưu: VT, Ban TCKT (Phương).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Minh Nam